

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN QUANG

Số : 200422 / TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2022

GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

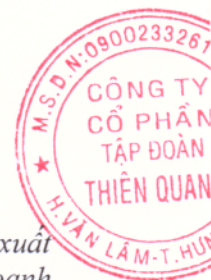
Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang

Trụ sở chính: Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3997185

Fax: 0221.3980908

Mã chứng khoán: ITQ



Thực hiện theo thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 và căn cứ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin giải trình báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2022 so với quý 1 năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Quý 1		So sánh năm nay/ năm trước	
	Năm nay	Năm trước	Mức tăng. giảm	Tỷ lệ tăng giảm
	(1)	(2)	(3) = (1)-(2)	(4) = (3)/(2)
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	197.152.854.229	144.967.073.491	52.185.780.738	36,0%
2. Giá vốn hàng bán	186.192.015.144	136.465.412.380	49.226.602.764	36,4%
3. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.960.839.085	8.501.661.111	2.959.177.974	28,9%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	44.285.963	859.832	43.426.131	5050,5%
5. Chi phí tài chính	1.076.396.547	1.167.136.693	(90.740.146)	-7,77%
6. Chi phí bán hàng	3.150.061.172	3.417.160.190	(267.099.018)	-7,82%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.067.468.724	2.613.050.819	454.417.905	17,4%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.711.198.605	1.305.173.241	2.906.025.364	184,3%
9. Thu nhập khác	380.612.446	103.949.955	276.662.491	266,1%
10. Chi phí khác	3.793	456.043	(452.250)	-99,2%
11. Lợi nhuận khác	380.608.653	103.493.912	277.114.741	267,8%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.091.807.258	1.408.667.153	2.683.140.105	190,5%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	818.361.451	306.245.554	512.115.897	167,2%
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.273.445.807	1.102.421.599	2.171.024.208	196,9%

Lợi nhuận sau thuế Quý 1 năm 2022 tăng so với quý 1 năm 2021 là: 2.171.024.208 đồng chủ yếu là do:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 1 năm 2022 tăng so với quý 1 năm 2021: 52.185.780.738 đồng, tương ứng với mức tăng là 36%.
- Giá vốn hàng bán quý 1 năm 2022 tăng so với quý 1 năm 2021 là 49.226.602.764 đồng, tương ứng với mức tăng là 36.4 %.
- Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 1 năm 2022 tăng so với quý 1 năm 2021 là 2.959.177.974 đồng tương ứng với mức tăng 28.9 %.
- Chi phí tài chính quý 1 năm 2022 giảm so với quý 1 năm 2021 là 90.740.146 đồng
- Chi phí bán hàng quý 1 năm 2022 giảm so với quý 1 năm 2021 là 267.099.018 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp quý 1 năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm 2021 là 454.417.905 đồng

Cùng với sự biến động tăng giá của nikel trên Thế Giới, giá bán các mặt hàng inox của Công ty cũng tăng cao. Công ty đẩy mạnh tiêu thụ mảng thương mại inox song song với việc thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm sản xuất nên đã có sự tăng trưởng đáng kể về doanh thu và lợi nhuận của quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là các nguyên nhân làm cho lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2022 tăng so với quý 1 năm 2021

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phan Thị Hoài Thương

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang Trung